



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 108/BC-UBND

Gia Lai, ngày 03 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

**Về tình hình triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ
cao tốc Quy Nhơn - Pleiku**

Căn cứ Quyết định số 73-QĐ/TU ngày 21/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo các công trình trọng điểm Quốc gia, tỉnh Gia Lai (gồm công tác giải phóng mặt bằng dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam, đoạn qua địa phận tỉnh và triển khai thực hiện dự án Đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku) và Quyết định số 05-QĐ/TU ngày 17/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các công trình trọng điểm Quốc gia, tỉnh Gia Lai.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác triển khai dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên Dự án: Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku (sau đây viết tắt là Dự án).

2. Dự án nhóm: Dự án quan trọng quốc gia.

3. Nghị quyết triển khai dự án:

- Nghị quyết số 219/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku.

- Nghị quyết số 336/NQ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 219/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku.

4. Sơ bộ phạm vi, quy mô đầu tư

a) Phạm vi đầu tư

- Điểm đầu: Km0+000 tại QL.19B/Km39+200 thuộc phường An Nhơn Bắc.

- Điểm cuối: Km124+960 tại QL.14/Km1606+770 Đường Hồ Chí Minh thuộc phường Hội Phú.

- Tổng chiều dài dự án: khoảng 125Km; đi qua 16 xã, phường: phường An Nhơn, phường An Nhơn Bắc, xã Bình Hiệp, xã Bình An, xã Bình Phú, xã Bình Khê, xã Ya Hội, phường An Bình, xã Đak Pơ, xã Hra, xã Lơ Pang, xã Mang Yang, xã KDang, xã Đak Đoa, xã Ia Băng, phường Hội Phú.

b) Quy mô đầu tư xây dựng: Đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch được duyệt với quy mô 04 làn xe, cụ thể như sau:

- Vận tốc thiết kế $V_{tk} = 100$ km/h.

- Bề rộng nền đường $B_{nền} = 24,75$ m. Trong đó, mặt đường xe chạy = $(3,75\text{m} \times 2 \times 2 \text{ bên}) = 15,0\text{m}$; dải phân cách $0,75\text{m}$; dải an toàn = $2 \times 0,75\text{m} = 1,5\text{m}$; làn dừng xe khẩn cấp = $2 \times 3,0\text{m} = 6,0\text{m}$; lề đất = $2 \times 0,75\text{m} = 1,5\text{m}$.

- Công trình hầm: Xây dựng 02 đơn nguyên ống hầm độc lập, chiều rộng mỗi ống hầm đảm bảo quy mô 02 làn xe, bề rộng mỗi ống hầm $B_{\text{hầm}} = 10,55\text{m}$.

- Công trình cầu: Bề rộng cầu phù hợp với bề rộng tuyến, $B_{\text{cầu}} = 24,75\text{m}$.

- Giao cắt: Xây dựng các nút giao liên thông, trực thông bảo đảm kết nối thuận lợi, khai thác an toàn.

- Hệ thống chiếu sáng: Xây dựng hệ thống chiếu sáng tại các nút giao, các công trình hầm, các công trình cầu lớn.

- Xây dựng công trình thuộc hệ thống giao thông thông minh, công trình kiểm soát tải trọng xe, trạm thu phí, trạm dừng.

c) Sơ bộ nhu cầu sử dụng đất và phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB, tái định cư

- Phạm vi GPMB: Thực hiện GPMB cho quy mô 04 làn xe hoàn thiện theo quy hoạch đã được phê duyệt và quy định hiện hành; cụ thể:

- Sơ bộ tổng nhu cầu sử dụng đất:

+ Tổng diện tích đất chiếm dụng sơ bộ khoảng 942,15ha, trong đó: đất trồng lúa khoảng 189,92ha; đất lâm nghiệp khoảng 257,35ha; đất khác khoảng 494,88ha. Dự kiến đất rừng chuyển sang mục đích khác khoảng 257,35ha (Trong đó, rừng đầu nguồn khoảng 94ha).

+ Diện tích đất rừng chiếm dụng (*rừng phòng hộ và rừng sản xuất*) cần chuyển đổi mục đích sử dụng khoảng 324,88ha.

- Sơ bộ chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Khoảng **4.715 tỷ đồng** (*không bao gồm dự phòng*). Trong đó, UBND tỉnh Gia Lai cam kết bố trí **1.250 tỷ đồng** từ nguồn vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Sơ bộ tổng mức đầu tư và nguồn vốn: Tổng mức đầu tư khoảng **43.734 tỷ đồng**, nguồn Ngân sách nhà nước bố trí từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn ngân sách Trung ương và nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030.

6. Phân chia các dự án thành phần và tổ chức thực hiện

TT	Tên dự án	Chiều dài dự kiến (km)	Sơ bộ tổng mức đầu tư (tỷ đồng)			Chủ đầu tư
			Chi phí xây dựng	Chi phí khác	TMĐT	
1	Dự án thành phần 1	22	4.708	2.281	6.989	Ban QLDA các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh
2	Dự án thành phần 2	68	19.862	7.715	27.576	
3	Dự án thành phần 3	35	6.309	2.859	9.169	Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh
Tổng cộng		125	30.879	12.855	43.734	

7. Các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt: Dự án được Quốc hội cho phép áp dụng 09 cơ chế chính sách đặc thù, đặc biệt để triển khai thực hiện.

8. Thời gian thực hiện dự án: *Theo Kế hoạch tại Văn bản số 5779/UBND-XDCT ngày 30/10/2025 của UBND tỉnh về việc Kế hoạch triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku.*

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN KỂ TỪ SAU KHI CÓ NGHỊ QUYẾT SỐ 219/2025/QH15 CỦA QUỐC HỘI

1. Các văn bản pháp lý có liên quan

- Nghị quyết số 219/2025/QH15 của Quốc hội về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư Dự án;
- Văn bản số 611/TTg-CN ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao cơ quan chủ quản thực hiện đầu tư;
- Văn bản số 5871/VPCP-CN ngày 26/6/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc phương án phân chia dự án thành phần Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku;
- Văn bản số 6360/BXD-KHTC ngày 05/7/2025 của Bộ Xây dựng về thẩm quyền và trình tự, thủ tục giao cơ quan quản lý cơ quan chủ quản đối với các dự án đường bộ cao tốc;
- Thông báo số 354/TB-VPCP ngày 08/7/2025 về việc giao cơ quan chủ quản thực hiện đầu tư dự án;
- Nghị quyết số 336/NQ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 219/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku;
- Tỉnh ủy Gia Lai ban hành Quyết định số 73-QĐ/TU ngày 21/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo các công trình trọng điểm Quốc gia, tỉnh Gia Lai và ban hành các Văn bản số 126-TB/TU ngày 14/8/2025 và Văn bản số 192-TB/TU ngày 26/9/2025 về việc Thông báo ý kiến kết luận của Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban chỉ đạo các công trình trọng điểm Quốc gia, tỉnh Gia Lai tại các Phiên họp Ban chỉ đạo lần thứ nhất và thứ 2;
- Văn bản số 5220/UBND-XDCT ngày 20/10/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai Nghị quyết số 336/NQ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku;
- Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư các Dự án thành phần thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku;
- Thông báo số 311/TB-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh về việc thông báo Ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Anh Tuấn tại cuộc họp triển khai Nghị quyết của Chính phủ về dự án Đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku và một số vấn đề liên quan triển khai dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam qua địa bàn tỉnh;
- UBND tỉnh đã ban hành các Văn bản chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Dự án,...

2. Tóm tắt quá trình triển khai Dự án

Ngay sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 219/2025/QH15 về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư Dự án Đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku; Tỉnh ủy,

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, địa phương có liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai các công việc nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện dự án. Chi tiết cụ thể như sau:

2.1. Đối với Tỉnh ủy

- Ngày 21/7/2025, Tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo các công trình trọng điểm Quốc gia, tỉnh Gia Lai (*sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo*);

- Ngày 05/8/2025, Ban Chỉ đạo đã tổ chức phiên họp lần thứ nhất, đồng chí Hồ Quốc Dũng – Trưởng Ban Chỉ đạo đã đưa ra các yêu cầu nhiệm vụ, mục tiêu tại Thông báo kết luận số 126-TB/TU ngày 14/8/2025: Thực hiện ý kiến chỉ đạo nêu trên, các đơn vị có liên quan đã hoàn thành 10 nhiệm vụ được giao: (1) Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo các địa phương về công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư; (2) Đã điều chỉnh hướng tuyến qua đèo An Khê; (3) Đã trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét cho chủ trương điều chỉnh, bổ sung đầu tư xây dựng các khu tái định cư; (4) Đã cho chủ trương kiện toàn nhân sự Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh; (5) Hoàn thành quy chế, phân công nhiệm vụ và thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo; (6) Hoàn thành khảo sát đề xuất đoạn, tuyến và vị trí tổ chức Lễ Khởi công (*tại khu vực Thuận Đức, phường An Nhơn và phường Hội Phú*); (7) Đã tiến hành tuyên truyền thực hiện chủ trương đầu tư dự án; (8) Các địa phương đã thành lập Ban Chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp xã; (9) Hướng dẫn các xã, phường thực hiện đúng quy trình, phương pháp xác định giá đất cụ thể; (10) Đã cơ bản hoàn thành công tác lập hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT) và hồ sơ Đánh giá tác động môi trường (ĐTM).

- Ngày 23/9/2025, Ban Chỉ đạo đã tổ chức phiên họp lần thứ hai, đồng chí Hồ Quốc Dũng – Trưởng Ban Chỉ đạo đã đưa ra các yêu cầu nhiệm vụ, mục tiêu tại Thông báo kết luận số 192-TB/TU ngày 26/9/2025: Thực hiện ý kiến chỉ đạo nêu trên, các đơn vị có liên quan đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao: (1) Hoàn thiện hồ sơ pháp lý của dự án; (2) Chính phủ đã ban hành nghị Quyết số 336/NQ-CP triển khai Nghị quyết của Quốc hội; (3) Đã hoàn thành công tác cắm cọc mốc, bàn giao đầy đủ hồ sơ mốc giới cho các xã, phường có liên quan; (4) Ban QLDA đã thành lập Tổ công tác lưu động của Dự án để chủ động phối hợp, hỗ trợ, đôn đốc các xã, phường thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; (5) UBND tỉnh đã có Văn bản thống nhất bổ sung một số điểm mở để phục vụ thi công Dự án; (6) Hoàn thiện hồ sơ BCNCKT và hồ sơ ĐTM của Dự án; (7) Ban QLDA phối hợp với các địa phương triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; (8) Sở Tài chính đã trình¹ UBND tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch vốn năm 2025 nguồn kinh phí thực hiện các khu tái định cư, hỗ trợ, bồi thường, GPMB dự án.

2.2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành triển khai các công tác chuẩn bị cho Dự án, đặc biệt là công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư²; các Văn bản³ chủ

¹ Tại tờ trình số 397/TTr-STC ngày 22/10/2025 phân bổ kế hoạch vốn năm 2025 cho Dự án 500 tỷ đồng;

² Tại các Thông báo số: 147/TB-UBND ngày 09/4/2025 và 01/TB-UBND ngày 01/7/2025.

trương thực hiện đầu tư xây dựng các khu tái định cư (*trong đó: Dự án thành phần 1 và thành phần 2: 09 khu tái định cư; Dự án thành phần 3: 04 khu tái định cư*).

- UBND tỉnh đã ban hành các Văn bản⁴ về việc triển khai thực hiện kết luận của Trưởng ban Ban chỉ đạo các công trình trọng điểm Quốc gia, tỉnh Gia Lai tại Phiên họp thứ nhất và lần thứ hai.

- Ngay sau khi có Nghị quyết của Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 5220/UBND-XDCT ngày 20/10/2025 về việc triển khai Nghị quyết số 336/NQ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku; trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho từng Sở, ban, ngành và các địa phương liên quan.

- Ngày 20/10/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2290/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư các Dự án thành phần; trong đó: Giao Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh Gia Lai làm Chủ đầu tư các Dự án thành phần 1: đoạn tuyến từ Km0+000 – Km22+000 và Dự án thành phần 2: đoạn tuyến từ Km22+000 – Km90+000; giao Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai làm Chủ đầu tư Dự án thành phần 3: đoạn tuyến từ Km90+000 – Km125+000.

- Ngày 21/10/2025, Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Anh Tuấn chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành và các địa phương triển khai Nghị quyết của Chính phủ về dự án Đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku và một số vấn đề liên quan triển khai dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam qua địa bàn tỉnh tại Thông báo số 311/TB-UBND;

- Ngày 30/10/2025, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku tại Văn bản số 5779/TB-UBND và cho chủ trương áp dụng hình thức thuê Tư vấn quản lý dự án để thực hiện quản lý dự án tại Dự án thành phần 2: đoạn từ Km22+000 - Km90+000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku tại Văn bản số 5783/UBND-XDCT.

2.3. Đối với các Sở, ban, ngành, địa phương

- Ngày 09/7/2025, các Ban QLDA đã tổ chức tiếp nhận hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (*Báo cáo NCTKT*) đã được phê duyệt từ Ban QLDA 2 (*Chủ đầu tư bước lập Báo cáo NCTKT*). Ban QLDA đã triển khai lựa chọn các đơn vị tư vấn đáp ứng năng lực, kinh nghiệm, tiêu chí lựa chọn đơn vị tư vấn; trong đó có Tư vấn TEDI – Trường Sơn (*đã thực hiện lập Báo cáo NCTKT*) để tiếp tục lập hồ sơ BCNCKT. Trong thời gian chờ Chính phủ ban hành nghị quyết triển khai nghị quyết của Quốc hội, để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án theo kế hoạch, Ban QLDA đã ký kết hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị tư vấn để triển khai trước một số nội dung công việc như: Khảo sát – lập BCNCKT, giám sát công tác khảo sát xây dựng, thẩm tra BCNCKT, lập ĐTM,...

³ Văn bản số 5211/UBND-KT ngày 16/6/2025; Văn bản số 1604/UBND-XDCT ngày 07/8/2025; Văn bản số 3700/UBND-XDCT ngày 19/9/2025.

⁴ Văn bản số 2292/UBND-XDCT ngày 21/8/2025; Văn bản số 4625/UBND-XDCT ngày 07/10/2025.

- Trong quá trình lập hồ sơ BCNCKT và hồ sơ ĐTM, Ban QLDA đã phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương liên quan kiểm tra hiện trường, tham gia ý kiến về phương án thiết kế. Đồng thời, các bên đã phối hợp khảo sát, đề xuất các mỏ vật liệu phục vụ dự án;

- Ban QLDA đã phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan xây dựng tài liệu tuyên truyền về triển khai thực hiện chủ trương đầu tư Dự án;

- UBND tỉnh đã có Văn bản số 183/TTr-UBND ngày 2/10/2025 gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ủy quyền tổ chức thẩm định, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thành phần Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku; đã phối hợp làm việc thống nhất với Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường để sớm có Văn bản ủy quyền.

- Ngày 18/10/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 336/NQ-CP về việc triển khai Nghị quyết số 219/2025/QH15 phê duyệt Chủ trương đầu tư Dự án; Ngày 20/10/2025, UBND tỉnh đã có Văn bản giao nhiệm vụ Chủ đầu tư các Dự án thành phần tại Quyết định số 2290/QĐ-UBND. Trên cơ sở đó, các Ban QLDA đã phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư; tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn: khảo sát – thiết kế lập BCNCKT, thẩm tra BCNCKT, lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), giám sát công tác khảo sát xây dựng,... Ngày 27/10/2025, đã ký kết hợp đồng với các đơn vị tư vấn để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban QLDA đã xây dựng Dự thảo Quy chế phối hợp triển khai thực hiện Dự án và đã gửi các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tham gia đóng góp ý kiến tại Văn bản số 2828/BQLDA-DA2 ngày 27/10/2025; dự kiến sẽ hoàn thiện trình UBND tỉnh ban hành trước ngày 05/11/2025.

- Đối với dự án hợp phần 2: áp dụng hình thức thuê đơn vị Tư vấn quản lý dự án, Ban QLDA đang tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn, dự kiến ngày 05/11/2025 sẽ ký hợp đồng tư vấn, làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

III. CÁC NỘI DUNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN

1. Công tác lập hồ sơ BCNCKT, ĐTM, Thiết kế kỹ thuật (TKKT)

1.1. Dự án thành phần 1

a) Công tác khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:

- Công tác Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, khảo sát lập mô hình toán: Ban QLDA đã chỉ đạo các đơn vị tư vấn triển khai từ tháng 7/2025 và hoàn thành trong 10/2025; Quá trình thực hiện được đơn vị tư vấn giám sát khảo sát đúng theo quy định.

- Công tác khảo sát thoả thuận vị trí bãi đổ thải đã được các địa phương xác nhận đồng thuận vị trí làm bãi đổ thải, Ban QLDA đang tập hợp hồ sơ để báo cáo Sở Xây dựng tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận cho 06 vị trí bãi đổ thải, cụ thể: tổng diện tích bãi thải 15ha – trữ lượng 806.000m³, đáp ứng khối lượng nhu cầu đổ vật liệu không thích hợp, vật liệu dư thừa (đất, đá) khoảng 725.000m³, trong đó: xã Bình Hiệp 02 vị trí và xã Bình Phú 04 vị trí.

- Công tác lập hồ sơ BCNCKT thời gian thực hiện từ tháng 8/2025 đến tháng 10/2025 hoàn thành. Ngày 21/7/2025, Ban QLDA đã có Văn bản số 510/BQLDA-DA2 gửi Bộ Xây dựng thỏa thuận phương án thiết kế với nút giao cao tốc Bắc – Nam; ngày 8/8/2025, Bộ Xây dựng đã có Văn bản số 8022/BXD-KCHT về việc góp ý kiến nghị nghiên cứu phương án kết nối giữa cao tốc Quy Nhơn-Pleiku với QL19B kết nối vị trí ra vào để lên cao tốc Bắc – Nam; Ban QLDA đã lấy ý kiến thỏa thuận với các xã/phường liên quan, đơn vị quản lý hệ thống thủy lợi bị ảnh hưởng bởi dự án, hoàn thành trong tháng 8/2025.

- Ngày 28/10/2025, Ban QLDA đã gửi hồ sơ BCNCKT đến các Sở, Ban, Ngành và các địa phương để lấy ý kiến góp ý về nội dung của hồ sơ BCNCKT.

- Hiện nay, các đơn vị đang rà soát, hoàn thiện toàn bộ hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo thẩm tra; ngày 04/11/2025, Ban QLDA sẽ trình Sở Xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi.

b) Công tác lập hồ sơ ĐTM:

Ban QLDA đã tổ chức khảo sát hiện trường khu vực dự án; thực hiện công tác đo đạc, lấy mẫu; lập báo cáo ĐTM sơ bộ; lấy ý kiến tham vấn của các địa phương và tham vấn trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của dự án. Sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Văn bản ủy quyền cho UBND tỉnh tổ chức thẩm định, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án, Ban QLDA sẽ trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định hồ sơ ĐTM, đảm bảo thực hiện các bước tiếp theo đáp ứng tiến độ.

c) Công tác lập Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật: Hiện nay, đơn vị tư vấn đã thực hiện xong công tác khảo sát địa hình, khảo sát địa chất dự án và đang triển khai công tác lập hồ sơ Thiết kế kỹ thuật. Ngày 20/11/2025, Ban QLDA sẽ trình Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ Thiết kế kỹ thuật của Dự án.

d) Kế hoạch thực hiện trong thời gian tới:

- Lập BCNCKT: ngày 04/11/2025 trình Sở Xây dựng thẩm định BCNCKT, ngày 12/11/2025 tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt BCNCKT.

- Lập hồ sơ ĐTM: sẽ trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định ĐTM ngay sau khi có Văn bản ủy quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; dự kiến ngày 08/11/2025, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt ĐTM.

- Lập hồ sơ TKKT: ngày 20/11/2025 hoàn thiện hồ sơ Thiết kế kỹ thuật trình Sở Xây dựng thẩm định, ngày 02/12/2025 phê duyệt TKKT.

- Lựa chọn nhà thầu xây lắp và khởi công dự án: dự kiến hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp và khởi công dự án **ngày 19/12/2025**.

1.2. Dự án thành phần 2:

a) Công tác khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:

- Công tác Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, khảo sát lập mô hình toán: Ban QLDA đã chỉ đạo các đơn vị tư vấn triển khai từ tháng 7/2025 và hoàn thành trong tháng 10/2025 (*trừ các vị trí khoan địa chất các câu đặc biệt do địa hình phức tạp dự kiến xong trước ngày 10/11/2025*); Quá trình thực hiện được đơn vị tư vấn giám sát khảo sát đúng theo quy định; Khảo sát địa chấn hầm An Khê, hầm Mang Yang: thời gian thực hiện từ tháng 9/2025 đến nay đã thực hiện xong,

hiện nay đang lập báo cáo kết quả khảo sát, dự kiến hoàn thành trong trước ngày 07/11/2025.

- Công tác khảo sát thoả thuận vị trí bãi đổ thải đã được các địa phương xác nhận đồng thuận vị trí làm bãi đổ thải, Ban QLDA đang tập hợp hồ sơ để báo cáo Sở Xây dựng tổng hợp trình UBND tỉnh chấp thuận cho 19 vị trí bãi đổ thải cụ thể: tổng diện tích bãi 64,316ha – trữ lượng 3.479.000m³, đáp ứng khối lượng nhu cầu đổ vật liệu không thích hợp, vật liệu dư thừa (đất, đá) khoảng 3.101.000m³ (trong đó: Xã Bình Khê 01 vị trí; Xã Ya Hội 01 vị trí; Phường An Bình 01 vị trí; xã Đăk Pơ 11 vị trí; xã H'ra 03 vị trí).

- Công tác lập BCNCKT: thời gian thực hiện từ tháng 8/2025 đến tháng 12/2025 hoàn thành;

+ Trên cơ sở rà soát hồ sơ BCNCKT, Ban QLDA đã đề xuất hướng tuyến điều chỉnh đoạn từ Km22+000 - Km50+000 thuộc địa phận các xã: Bình Phú, Bình Khê, Cửu An và Ya Hội (đoạn đèo An Khê) và đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chấp thuận phương án hướng tuyến điều chỉnh tại Văn bản số 36-KL/TU ngày 28/8/2025. Hiện nay, đang lấy ý kiến⁵ các Bộ: Xây dựng, Quốc phòng, Nông nghiệp và Môi trường để hoàn thiện hồ sơ thủ tục có liên quan.

+ Ban QLDA đã lấy ý kiến thoả thuận với các xã/phường liên quan, đơn vị quản lý hệ thống thủy lợi bị ảnh hưởng bởi dự án, hoàn thành trong tháng 9/2025; Ngày 29/9/2025, Ban QLDA đã có văn bản số 2120/BQLDA-DA2 gửi Sở Xây dựng về việc lấy ý kiến thiết kế các yếu tố cơ bản của Dự án thành phần 2 (chưa bao gồm lập tổng mức đầu tư) và Sở Xây dựng đã có văn bản góp ý tại văn bản số 2543/SXD-GT ngày 02/10/2025. Hiện nay, các đơn vị tư vấn đang tiếp tục hoàn chỉnh Hồ sơ thiết kế;

+ Ngày 13/12/2025, hoàn thiện toàn bộ hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo thẩm tra trình Sở Xây dựng thẩm định.

b) Công tác lập hồ sơ ĐTM: Ban QLDA đã tổ chức khảo sát hiện trường khu vực dự án; thực hiện công tác đo đạc, lấy mẫu; lập báo cáo ĐTM sơ bộ; lấy ý kiến tham vấn của các địa phương và tham vấn trên công thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của dự án. Ngày 04/12/2025 Ban QLDA sẽ trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, phê duyệt Hồ sơ ĐTM, đảm bảo thực hiện các bước tiếp theo đáp ứng tiến độ.

c) Công tác lập Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật: Hiện nay, đơn vị tư vấn đang triển khai thực hiện Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất dự án, trong tháng 01/2026 hoàn thành công tác khảo sát; Ngày 20/12/2025, gửi hồ sơ đến Cục cảnh sát PCCC và CNCH để thẩm định hồ sơ PCCC các công trình hầm cáp đặc biệt. Công tác lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật đến ngày 10/02/2026 hoàn thành và trình Sở Xây dựng thẩm định.

d) Kế hoạch thực hiện trong thời gian tới:

- Lập BCNCKT: ngày 13/12/2025 hoàn thiện hồ sơ BCNCKT trình Sở Xây dựng thẩm định, ngày 28/12/2025 tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt BCNCKT.

⁵ Tại Văn bản số 5644/UBND-XDCT ngày 27/10/2025 của UBND tỉnh.

- Lập hồ sơ ĐTM: ngày 04/12/2025 trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định ĐTM; ngày 13/12/2025 tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt ĐTM.

- Lập hồ sơ TKKT: ngày 10/02/2026 hoàn thành trình Sở Xây dựng thẩm định, 06/3/2026 phê duyệt TKKT.

- Lựa chọn nhà thầu xây lắp và khởi công dự án: dự kiến hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp và khởi công dự án ngày 30/3/2026.

1.3. Dự án thành phần 3:

a) Công tác khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:

- Công tác Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, khảo sát lập mô hình toán: Ban QLDA đã chỉ đạo các đơn vị tư vấn triển khai từ tháng 7/2025 và hoàn thành trong tháng 10/2025; Quá trình thực hiện được đơn vị tư vấn giám sát khảo sát đúng theo quy định.

- Đến nay, Tư vấn đã điều tra được 16 vị trí với tổng trữ lượng khoảng 4,64 triệu m³, trong đó 02 vị trí đặt trong bãi rác cũ và 01 vị trí đất công thuộc quyền quản lý của UBND xã; 02 vị trí dự kiến đặt trong khu vực đã khai thác của mỏ đá; 01 vị trí là đất của tập thể làng xóm và 10 vị trí là đất thuộc quyền sử dụng của người dân. Nội dung này vẫn đang được tiếp tục điều tra bổ sung.

- Công tác lập BCNCKT thời gian thực hiện từ tháng 8/2025, đến nay đã cơ bản hoàn thành. Hồ sơ BCNCKT đã được Sở Xây dựng góp ý tại văn bản số 2598/2025/SXD-GT ngày 03/10/2025 và số 3049/2025/SXD-GT ngày 17/10/2025. Đơn vị tư vấn đã tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ. Ngày 05/11/2025, hoàn chỉnh toàn bộ hồ sơ BCNCKT, Báo cáo thẩm tra trình Sở Xây dựng thẩm định.

b) Công tác lập hồ sơ ĐTM: Ban QLDA đã tổ chức khảo sát hiện trường khu vực dự án; thực hiện công tác đo đạc, lấy mẫu; lập báo cáo ĐTM sơ bộ; hiện nay, đơn vị tư vấn đang hoàn thiện kết quả thí nghiệm, ký hồ sơ tham vấn cộng đồng và đăng tải lên cổng thông tin điện tử,.... Ngày 17/11/2025, sẽ trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, phê duyệt hồ sơ ĐTM, đảm bảo thực hiện các bước tiếp theo đáp ứng tiến độ.

c) Công tác lập Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật: Hiện nay, đơn vị tư vấn đã thực hiện xong công tác khảo sát địa hình và khảo sát địa chất dự án; Đồng thời tư vấn đã triển khai công tác lập hồ sơ Thiết kế kỹ thuật. Ngày 22/11/2025 hoàn thiện hồ sơ Thiết kế kỹ thuật trình Sở Xây dựng thẩm định.

d) Kế hoạch thực hiện trong thời gian tới:

- Lập BCNCKT: ngày 05/11/2025 trình Sở Xây dựng thẩm định BCNCKT, ngày 23/11/2025 tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt BCNCKT.

- Lập hồ sơ ĐTM: ngày 17/11/2025 trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định ĐTM; ngày 21/11/2025, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt ĐTM.

- Lập hồ sơ TKKT: ngày 22/11/2025 hoàn thiện hồ sơ Thiết kế kỹ thuật trình Sở Xây dựng thẩm định, ngày 03/12/2025 phê duyệt TKKT.

- Lựa chọn nhà thầu xây lắp và khởi công dự án: dự kiến hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp và khởi công dự án ngày 19/12/2025.

2. Về công tác công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và di dời công trình hạ tầng kỹ thuật

2.1. Quy mô ảnh hưởng đoạn tuyến chính

a) **Dự án thành phần 01:** Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi khoảng **176,67ha/986 hộ + 05 tổ chức** (trong đó: đất nông nghiệp khoảng 194,11ha, đất ở khoảng 16,26ha, đất chưa sử dụng khoảng 6,91ha, đất phi nông nghiệp khoảng 6,85ha, đất khác (mặt nước, đường giao thông, ..) khoảng 9,39ha); dự kiến số hộ bị ảnh hưởng nhà ở cần bố trí tái định cư khoảng **375 hộ**, số lượng mồ mả bị ảnh hưởng khoảng 1876 mộ.

b) **Dự án thành phần 02:** Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi khoảng **517,97ha/2.060 hộ + 09 tổ chức** (trong đó: đất nông nghiệp khoảng 490,85ha, đất ở khoảng 0,85ha, đất khác (mặt nước, đường giao thông, ..) khoảng 8,5ha); dự kiến số hộ bị ảnh hưởng nhà ở cần bố trí tái định cư khoảng **100 hộ** (đoạn qua xã Bình Phú 80 hộ và Bình Khê: 09 hộ, đoạn qua địa bàn xã xã Ya Hội 02 hộ, phường An Bình 04 hộ, xã Đăk Pơ: 05 hộ). Tổng số mồ mả cần di dời khoảng 472 mộ

c) **Dự án thành phần 03:** Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi khoảng **364,1ha/3.230 thửa đất**; khoảng 2.111 hộ ảnh hưởng; khoảng 136 nhà, 38 nhà tạm, 04 chòi tôn, 06 nhà ngoài QH đất ở bị ảnh hưởng ở bị ảnh hưởng trong đó nhu cầu cần bố trí tái định cư khoảng **123 hộ** (xã Mang Yang: khoảng 24 nhà, xã Ia Bàng: khoảng 83 nhà, phường Hội Phú: khoảng 16 nhà).

(Chi tiết ảnh hưởng từng xã/phường có Phụ lục I kèm theo).

2.2. Công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ và TĐC đối với tuyến chính

a. Công tác thực hiện của Ban QLDA

Thực hiện theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy và UBND tỉnh, các Ban QLDA đã tích cực chủ động phối hợp, thường xuyên bám sát, hỗ trợ các địa phương triển khai công tác GPMB; kịp thời đôn đốc các đơn vị Tư vấn cung cấp hồ sơ đo vẽ bản đồ, hồ sơ quy hoạch, hồ sơ dự án các khu tái định cư để kịp thời đáp ứng tiến độ dự án (*Ban hành kế hoạch bồi thường, hỗ trợ tái định cư; triển khai họp dân, thực hiện công tác BT, HT dự án; kiểm tra, đôn đốc các đơn vị tư vấn lập quy hoạch, lập báo cáo NCKT; Tư vấn đo đạc bản đồ địa chính phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án; thành lập Tổ công tác lưu động Dự án đầu tư xây dựng Đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku*).

Từ ngày 25/10/2025, Ban QLDA đã phối hợp các địa phương họp dân triển khai thực hiện công tác GPMB.

* Công tác cắm cọc GPMB và bàn giao hồ sơ đo vẽ bản đồ địa chính:

- Đối với Dự án thành phần 1 và Dự án thành phần 2: Ban QLDA đã hoàn tất việc bàn giao ranh cọc gỗ phạm vi GPMB toàn tuyến cho Tư vấn đo vẽ bản đồ địa chính và các địa phương có Dự án đi qua vào các ngày 29/9/2025 và 06/10/2025. Ngày 20/10/2025, Ban QLDA đã hoàn thành việc bàn giao hồ sơ đo vẽ bản đồ và danh sách các hộ dân bị ảnh hưởng cho UBND các xã, phường: An Nhơn Bắc, An Nhơn, Bình An và Bình Hiệp, Bình Phú, Bình Khê, Ya Hội, phường An Bình, xã Đăk Pơ và xã Hra. Riêng đoạn qua địa bàn xã Bình Phú (Km19+500 đến Km22): bàn giao hồ sơ đo vẽ bản đồ và danh sách các hộ dân vào ngày 29/10/2025.

- Đối với Dự án Thành phần 3: Từ ngày 07/8 đến ngày 09/9/2025, Ban QLDA đã hoàn tất việc bàn giao ranh cọc gỗ phạm vi GPMB toàn tuyến cho Tư vấn đo vẽ bản đồ địa chính và các địa phương có Dự án đi qua. Hiện nay, đã cắm xong cọc BTXM hoàn thành 17,0/34,8km (Đak Doa, Ia Băng, Hội Phú) và bàn giao cọc GPMB bằng BTXM cho phường Hội Phú 1,7km ngày 09/9/2025; Ia Băng 2,0km ngày 28/10/2025. Đồng thời, Ban QLDA đã hoàn thành việc bàn giao hồ sơ đo vẽ bản đồ và danh sách các hộ dân bị ảnh hưởng cho UBND các xã, phường: Đak Doa, Mang Yang, Ia Băng, Lơ Pang, KDang, Hội Phú.

b. Công tác thực hiện của các địa phương: Các địa phương luôn chủ động, tích cực phối hợp Ban QLDA bám sát tiến độ GPMB của dự án, kịp thời thành lập ban chỉ đạo, thành lập hội đồng, tổ công tác, ban hành kế hoạch GPMB, cụ thể như sau:

- Tất cả các xã, phường đã thực hiện xong việc thành lập Hội đồng, Tổ công tác giúp việc Hội đồng, Ban hành kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để triển khai công tác giải phóng mặt bằng.

- Thành lập Hội đồng và Tổ giúp việc thẩm định giá đất: các phường An Nhơn Bắc, phường An Nhơn, phường An Bình; các xã Bình An, xã Bình Hiệp, xã Bình Phú, xã Bình Khê, xã Hra, xã Đak Pơ, xã Ya Hội đã thành lập xong.

- Thành lập Ban chỉ đạo: tất cả các xã, phường đã thành lập ban chỉ đạo do đồng chí Bí thư xã, phường làm trưởng ban, các đồng chí trong Ban thường vụ Đảng ủy xã, phường và các đồng chí Bí thư thôn, bản, khu vực là thành viên.

- Các địa phương đã tổ chức họp dân, niêm yết thông báo thu hồi đất, triển khai công tác GPMB từ ngày 25/10/2025. Nội dung thực hiện cụ thể:

+ Phường An Nhơn Bắc đã kiểm đếm đất nông nghiệp đạt 50% diện tích; đang thực hiện xác nhận nguồn gốc đất và triển khai công tác lập phương án bồi thường.

+ Phường An Nhơn: Đã kiểm đếm đất nông nghiệp đạt 80% diện tích; đang thực hiện xác nhận nguồn gốc đất và triển khai công tác lập phương án bồi thường.

+ Xã Ya Hội, xã Bình Hiệp, xã Bình Phú, xã Bình Khê, xã Đak Pơ, xã Hra, phường An Bình: Họp dân triển khai công tác GPMB từ ngày 29/10 - 01/11/2025.

+ Xã Bình An: Dự kiến họp dân triển khai công tác GPMB ngày 04-05/11/2025.

+ Xã KDang đã bắt đầu tổ chức kiểm kê tài sản, hoa màu vật kiến trúc từ ngày 22/9/2025; đến 23/10/2025 đã kiểm đếm được 4,5/6,95km (đạt 65%), dự kiến hoàn thành kiểm đếm 05/11/2025;

+ Phường Hội phú bắt đầu kiểm đếm từ ngày 31/10/2025.

2.3. Công tác xây dựng và GPMB các khu tái định cư

a) Khu tái định cư phục vụ bồi thường, hỗ trợ tái định cư đoạn Km0+000 - Km22+000 và Km22+000 đến Km40+000:

- Theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của Dự án đoạn từ Km0 - Km40 (tỉnh Bình Định cũ), có khoảng **359 hộ** gia đình, cá nhân trong phạm vi ảnh hưởng thu hồi đất cần phải di dời và bố đất trí tái định cư. Thường trực Tỉnh

ủy đã đồng ý chủ trương triển khai tái định cư tại **09** khu vực tái định cư (trong đó: **01** Khu tái định cư đang được đầu tư xây dựng tại khu vực Vĩnh Phú, phường An Nhơn; **08** Khu tái định cư đầu tư xây dựng mới gồm các khu: Khu TĐC thôn Thuận Đức, phường An Nhơn; thôn Trà Sơn, xã Bình Hiệp; thôn Thuận Hòa, xã Bình Hiệp; thôn Trường Định 2, xã Bình An; thôn Kiên Long, xã Bình An; Phú Lạc, xã Bình An; thôn Hòa Sơn, xã Bình Phú; thôn Thượng Giang 1, xã Bình Khê).

- **Khu tái định cư Trà Sơn:** Quy mô đầu tư xây dựng **3,23 ha, 48 lô** đất ở (dự kiến bố trí tái định cư cho 26 hộ dân). Ban QLDA đang hoàn thiện hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở để trình Sở Xây dựng thẩm định. Ảnh hưởng GPMB **42 hộ** gia đình, cá nhân và **01 tổ chức**; đã tổ chức họp dân; thực hiện công tác kiểm kê, kiểm đếm tài sản trên đất; Ngày 08/10/2025, UBND xã Bình Hiệp đã xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của 30 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án và đã hoàn thành việc xây dựng giá đất. Ngày 28/10/2025, Ban QLDA đã phối hợp địa phương tổ chức họp Hội đồng bồi thường thông qua phương án đợt 1 cho 22 hộ với giá trị 6,7 tỷ đồng. Dự kiến hoàn thành công tác GPMB trong tháng 11/2025..

- **Khu tái định cư Kiên Long:** Quy mô đầu tư xây dựng **10,1 ha, 260 lô** đất ở (dự kiến bố trí tái định cư cho 134 hộ dân); ngày 20/10/2025, UBND tỉnh đã phê duyệt kết quả thẩm định ĐTM tại Quyết định số 2292/QĐ-UBND. Ngày 27/10/2025, Ban QLDA đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị Sở Xây dựng thẩm định tại Tờ trình số 2835/TTr-BQLDA. Ảnh hưởng GPMB **115 hộ** gia đình, cá nhân và 01 tổ chức; đã tổ chức họp dân, triển khai thực hiện công tác kiểm kê, kiểm đếm tài sản trên đất. Ngày 08/10/2025, UBND xã Bình An đã xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của 85 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng dự án. Hiện nay, Ban QLDA đang lập phương án bồi thường và tổ chức họp Tổ công tác, Hội đồng bồi thường ngay sau khi có giá đất bồi thường cụ thể.

- **Khu tái định cư Thuận Đức, phường An Nhơn:** Quy mô đầu tư xây dựng **5,0 ha, 99 lô** đất ở (dự kiến bố trí tái định cư cho 66 hộ dân). UBND phường An Nhơn phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 tại Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 30/9/2025. Hiện nay, Tư vấn thiết kế đang hoàn thiện hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; Ban QLDA đang phối hợp các bên hoàn thiện các thỏa thuận đấu nối hạ tầng, dự kiến trình Sở Xây dựng thẩm định trước ngày 06/11/2025. Ngày 03/10/2025, Ban QLDA đã phối hợp địa phương và đơn vị Tư vấn tổ chức bàn giao ranh mốc GPMB, thực hiện đo vẽ bản đồ địa chính, hoàn thành trong tháng 11/2025.

- **Khu tái định cư Thuận Hòa, xã Bình Hiệp:** Quy mô đầu tư xây dựng **3,9 ha, 67 lô** đất ở (dự kiến bố trí tái định cư cho 38 hộ dân). Hiện nay, Tư vấn thiết kế đã cơ bản hoàn thành hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; Ban QLDA đang phối hợp các bên hoàn thiện các thỏa thuận đấu nối hạ tầng, tổ chức thẩm tra; dự kiến trình Sở Xây dựng thẩm định ngày 03/11/2025. Ban QLDA đã phối hợp địa phương và đơn vị Tư vấn tổ chức bàn giao ranh mốc GPMB thực hiện đo vẽ bản đồ địa chính ngày 03/10/2025. Đơn vị tư vấn đang thực hiện đo vẽ bản đồ địa chính và bàn giao trong tháng 11/2025.

- Khu tái định cư Trường Định 2, xã Bình An: Quy mô đầu tư tư xây dựng 3,2 ha, 54 lô đất ở (dự kiến bố trí tái định cư cho 30 hộ dân). Ngày 19/9/2025, UBND xã Bình An đã phê duyệt Đồ án quy hoạch tại Quyết định số 1033/QĐ-UBND. Hiện nay, Tư vấn thiết kế đã cơ bản hoàn thành hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình; Ban QLDA đang phối hợp các bên hoàn thiện các thỏa thuận đầu nối hạ tầng, tổ chức thẩm tra; dự kiến trình Sở Xây dựng thẩm định ngày 03/11/2025. Ban QLDA đã phối hợp địa phương và đơn vị Tư vấn tổ chức bàn giao ranh mốc GPMB thực hiện đo vẽ bản đồ địa chính ngày 03/10/2025. Tư vấn đang thực hiện đo vẽ bản đồ địa chính và bàn giao trong tháng 11/2025.

*** Khu tái định cư Phú Lạc, xã Bình An:** Quy mô đầu tư tư xây dựng 4,95 ha, 81 lô đất ở (dự kiến bố trí tái định cư cho 70 hộ dân). Ngày 25/9/2025, UBND xã Bình An đã phê duyệt Đồ án quy hoạch tại Quyết định số 1077/QĐ-UBND. Hiện nay, Tư vấn thiết kế đã cơ bản hoàn thành hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình; Ban QLDA đang phối hợp các bên hoàn thiện các thỏa thuận đầu nối hạ tầng, tổ chức thẩm tra; dự kiến trình Sở Xây dựng thẩm định ngày 03/11/2025. Ban QLDA đã phối hợp địa phương và đơn vị Tư vấn tổ chức bàn giao ranh mốc GPMB thực hiện đo vẽ bản đồ địa chính ngày 03/10/2025. Tư vấn đang thực hiện đo vẽ bản đồ địa chính và bàn giao trong tháng 11/2025.

*** Khu tái định cư tại thôn Hòa Sơn, xã Bình Phú:** Diện tích quy hoạch 5,1ha, đầu tư xây dựng 4,5ha; Ngày 26/9/2025, UBND xã Bình Phú đã ban hành Quyết định số 695/QĐ-UBND về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500. Ban QLDA đã hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch và trình UBND xã Bình Phú thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Tờ trình số 2701/TTr-BQLDA ngày 22/10/2025. ngày 30/10/2025, Sở Xây dựng đã ban hành văn bản góp ý hồ sơ Quy hoạch. Hiện nay, Ban QLDA đang chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ trình UBND xã Bình Phú phê duyệt.

*** Khu tái định cư tại thôn Thượng Giang 1, xã Bình Khê:** Theo phương án điều chỉnh hướng tuyến cục bộ đoạn từ Km22+000 – Km50+000, có phát sinh khoảng 09 hộ dân bị ảnh hưởng phải di dời nhà ở tại xã Bình Khê (địa bàn xã Tây Giang cũ). Ngày 19/9/2025, UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương bổ sung đầu tư xây dựng tại Văn bản số 3700/UBND-XDCT. Ngày 28/10/2025, Ban QLDA đã đề nghị UBND xã Bình Khê chấp thuận Đồ án quy hoạch tổng mặt bằng tại tờ trình số 2863/TTr-BQLDA.

b) Khu tái định cư phục vụ bồi thường, hỗ trợ tái định cư (đoạn Km40+000 đến Km90+000)

- Đoạn qua xã Ya Hội: Có khoảng 07 hộ ảnh hưởng nhà ở cần phải di dời; ngày 29/10/2025, Ban QLDA đã làm việc thống nhất với địa phương về công tác bố trí đất tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng sẽ được bố trí nơi ở mới xen ghép với cụm dân cư hiện trạng.

- Phường An Bình: Có khoảng 03 hộ ảnh hưởng nhà ở cần phải di dời; UBND phường An Bình dự kiến tái định cư các hộ vào khu dân cư thôn Tân Định (khoảng 26 lô còn lại sau khi đấu giá).

- Xã Đăk Pơ: Có khoảng 06 hộ ảnh hưởng nhà ở cần phải di dời. Ban QLDA đã làm việc thống nhất với địa phương bố trí đất tái định cư cho các hộ dân (người Bana) bị ảnh hưởng sẽ được bố trí nơi ở mới xen ghép với cụm dân cư trong làng.

c) Khu tái định cư phục vụ bồi thường, hỗ trợ tái định cư (đoạn Km90+000 đến Km125+000)

- Đầu tư xây dựng 01 Khu tái định cư tại Khu OQH 15, thôn Tân Phú, xã Mang Yang, với quy mô diện tích khoảng 1,2 ha, vị trí đất hiện do UBND xã Mang Yang quản lý, mặt bằng sạch không ảnh hưởng đến công tác GPMB. Hiện Ban QLDA đang tổ chức triển khai lập BCNCKT.

- Đầu tư xây dựng 03 Khu tái định cư, đoạn qua địa bàn xã Ia Băng, cụ thể như sau:

+ Vị trí 1: Tại thôn Djrông, diện tích khoảng 3,3 ha, cách trung tâm xã khoảng 1,1km về phía Tây Nam. Hiện trạng là đất cao su, phù hợp với quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất.

+ Vị trí 2: Tại thôn 5 (gần ngã ba đi xã Ia Pết cũ), diện tích khoảng 5,0 ha. Hiện trạng là đất cao su và một phần đất trồng cà phê, phù hợp với quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất.

+ Vị trí 3: Tại thôn 5 (đường từ thôn 5 đi An Phú), diện tích khoảng 3,4ha, cách trung tâm xã khoảng 6,6km về phía Tây Nam. Hiện trạng là đất cao su, phù hợp với quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất

+ Đã tiến hành đo đạc rải thửa phạm vi cần GPMB phục vụ xây dựng các khu tái định cư. Hiện Ban QLDA đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500 và tổ chức triển khai song song công tác lập hồ sơ BCNCKT.

2.4. Công tác cải táng mồ mả

- Dự án thành phần 1: Tổng số mồ mả cần di dời khoảng **1.878 cái**. Việc di dời mồ mả sẽ được cải táng vào các nghĩa trang hiện hữu tại địa phương.

- Dự án thành phần 2: Tổng số mồ mả cần di dời khoảng 472 mộ. Trong đó:

+ Xã Bình Phú 402 mộ, xã Bình Khê 8 mộ: Việc di dời mồ mả sẽ được cải táng vào các nghĩa trang hiện hữu tại địa phương.

+ Xã Ya Hội 25 mộ, phường An Bình 21 mộ, xã Đăk Pơ 10 mộ, xã Hra 8 mộ được bố trí cải táng vào các nghĩa trang hiện hữu tại địa phương.

- Dự án thành phần 3: Việc di dời mồ mả sẽ được cải táng vào các nghĩa trang hiện hữu sẵn có tại địa phương.

2.5. Công tác di dời hạ tầng kỹ thuật

* **Dự án thành phần 1:** Khảo sát thực tế có tổng cộng 85 vị trí giao cắt với tuyến đường bao gồm Đường dây điện 22kV, 0,4kV; đường dây cáp viễn thông (Mobifone, Viettel và VNPT); 01 trạm PTS của VNPT, đường ống nước sạch, cụ thể:

- Đường dây trung thế 22kV bị ảnh hưởng tại 14 vị trí, di dời khoảng 1760m và 25 cột; đường dây hạ thế 0,4kV bị ảnh hưởng tại 24 vị trí, di dời khoảng 1.777m và 66 cột.

- Đường cáp thông tin: (VNPT, Viettel và Mobifone) bị ảnh hưởng tại 47 vị trí, di dời khoảng 4.900m và 28 cột và di dời 01 trạm thu phát sóng PTS của VNPT tại Km10 + 800.

- Đường dây chiếu sáng bị ảnh hưởng tại 03 vị trí di dời khoảng 406m và 14 cột.

- Đường ống nước sạch bị ảnh hưởng tại 10 vị trí chiều dài khoảng 710m.

* **Dự án thành phần 2:** Khảo sát thực tế có tổng cộng 35 vị trí giao cắt với tuyến đường bao gồm Đường dây điện 22kV và 0,4kV, cụ thể:

- Đường dây trung thế 22kV bị ảnh hưởng tại 15 vị trí, di dời khoảng 5.656m và 74 cột; đường dây hạ thế 0,4kV bị ảnh hưởng tại 20 vị trí, di dời khoảng 5.255m và 43 cột.

* **Dự án thành phần 3:** Qua khảo sát thực tế có 07 vị trí trạm biến áp bị ảnh hưởng và phải di dời, 20 vị trí đèn chiếu sáng bị ảnh hưởng và phải di dời.

Hiện nay, Ban QLDA đang lựa chọn đơn vị tư vấn Lập hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật các hạng mục di dời.

* **Đối với đường điện 110kV và 220kV:** Dự án thành phần 1 bị ảnh hưởng tại 03 vị trí, dự án thành phần 2 bị ảnh hưởng tại 04 vị trí và dự án thành phần 3 bị ảnh hưởng tại 21 vị trí, Ban QLDA đã có Văn bản⁶ cung cấp các Văn bản, hồ sơ Báo cáo tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku và các bản vẽ có liên quan đến phạm vi ảnh hưởng của các công trình Hạ tầng kỹ thuật, đồng thời đề nghị Tập đoàn điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực miền Trung, Công ty Truyền tải điện 3, Công ty Điện lực Gia Lai triển khai các thủ tục pháp lý để thực hiện công tác di dời.

3. Công tác chuẩn bị vật liệu xây dựng phục vụ dự án

3.1. Nhu cầu vật liệu xây dựng: Qua tổng hợp số liệu hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án, nhu cầu vật liệu cho toàn dự án gồm: **16,242 triệu m³ đất đắp; 2,39 triệu m³ cát và 3,56 triệu m³ đá.** Trong đó:

- Dự án thành phần 1 cần khoảng: 5,40 triệu m³ đất đắp; 1,70 triệu m³ cát và 0,68 triệu m³ đá (đá dùng cho BTN 0,18 triệu m³).

- Dự án thành phần 2 cần khoảng: 10,50 triệu m³ đất đắp; 0,50 triệu m³ cát và 1,40 triệu m³ đá (đá dùng cho BTN 0,55 triệu m³).

- Dự án thành phần 3 cần khoảng: 0,342 triệu m³ đất đắp K98 (lấy ở mỏ); 0,191 triệu m³ cát và 1,48 triệu m³ đá (đá dùng cho BTN 0,28 triệu m³).

3.2. Công tác chuẩn bị vật liệu xây dựng

Ban QLDA đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng khảo sát, đề xuất các mỏ vật liệu (đất, cát, đá)⁷ phục vụ cho dự án (qua rà soát, các bên xác định các mỏ này không nằm trong khu vực di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đang trong danh mục đề nghị xếp hạng trên địa bàn). Ngày 24/10/2025, UBND tỉnh đã có Văn bản số 5495/UBND-NNMT thống nhất bổ sung một số điểm mỏ để phục vụ thi công Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku. Về cơ bản các mỏ đảm bảo về trữ lượng và chất lượng để phục vụ thi công dự án, chi tiết cụ thể như sau:

a) Vật liệu đất đắp:

⁶ Văn bản số 663/BQLDA-KHTĐ ngày 26/7/2025; Văn bản số 1597/BQLDA-DA2 ngày 06/9/2025 và Văn bản số 2747/BQLDA-DA1 ngày 23/10/2025.

⁷ Văn bản số 1488/BQLDA-DA1 ngày 29/8/2025 của Ban QLDA các công trình giao thông và dân dụng tỉnh và Văn bản số 127/BQLDA-QLDA2 ngày 25/8/2025 của Ban Quản lý các dự án Đầu tư xây dựng tỉnh;

- **Dự án thành phần 01:** Khảo sát thực tế tại 04 điểm mỏ đất với tổng trữ lượng dự báo khoảng 6,59 triệu m^3 , đáp ứng nhu cầu cho dự án (5,4 triệu m^3).

- **Dự án thành phần 02:** Khảo sát thực tế tại 08 điểm mỏ đất với tổng trữ lượng dự báo khoảng 14,51 triệu m^3 , đáp ứng nhu cầu cho dự án (10,50 triệu m^3).

- **Dự án thành phần 03:** Khảo sát thực tế tại 05 điểm mỏ đất với tổng trữ lượng dự báo khoảng 7,24 triệu m^3 , đáp ứng nhu cầu cho dự án (0,342 triệu m^3).

Hiện nay Ban QLDA đang trình UBND tỉnh xin cho chủ trương thực hiện trước thủ tục lập, trình cấp có thẩm quyền thẩm định hồ sơ và xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.

b) Vật liệu cát xây dựng:

- **Dự án thành phần 01:** Khảo sát thực tế tại 09 điểm mỏ với tổng trữ lượng dự báo khoảng 2,67 triệu m^3 , đáp ứng nhu cầu cho dự án (1,70 triệu m^3). Ngoài ra, dự phòng nguồn cát nạo vét đập dâng Văn Phong, đập dâng Phú Phong trữ lượng khoảng 1,50 triệu m^3 trong trường hợp có phát sinh nhu cầu.

- **Dự án thành phần 02:** Lấy tại 01 điểm mỏ (Cxd 103) tại xã Ia Tul và xã Ia Pa với tổng diện tích 30,96ha, với tổng trữ lượng khoảng 0,92 triệu m^3 , đáp ứng nhu cầu cho dự án (0,5 triệu m^3).

- **Dự án thành phần 03:** Lấy tại 02 điểm mỏ cát Cxd50, Cxd51 thuộc xã Ia Tul và xã Ia Sao và các điểm mỏ cát đã được cấp phép với tổng trữ lượng khoảng hơn 1,158 triệu m^3 , đáp ứng nhu cầu cho dự án (0,191 triệu m^3).

c) Vật liệu đá xây dựng: Qua rà soát toàn bộ các mỏ đá đã được cấp phép trên địa bàn, kết quả cho thấy nguồn đá cơ bản đáp ứng yêu cầu về chất lượng, trữ lượng và cự ly vận chuyển. Đồng thời, các mỏ đá lân cận khác cũng đang được rà soát, tổng hợp để bổ sung vào danh mục phục vụ Dự án. Đối với đá sử dụng cho Bê tông nhựa, qua kiểm tra rà soát một số mỏ đá đảm bảo yêu cầu kỹ thuật gồm:

- **Dự án thành phần 01:** nhu cầu cần khoảng 0,68 triệu m^3 đá (đá cho BTN 0,18 triệu m^3); Đề xuất sử dụng các mỏ đá thương mại đã cấp phép, đang khai thác đáp ứng yêu cầu sử dụng cho Bê tông nhựa. Ngoài ra, mỏ đá tại xã Phù Mỹ Nam do Tập đoàn Sơn Hải đang khai thác sử dụng cho dự án cao tốc Bắc – Nam đảm bảo chất lượng BTN lớp dưới và lớp trên, dự kiến đến tháng 12/2025 hết hạn giấy phép, sẽ thu hồi để phục vụ cho dự án. Như vậy nguồn vật liệu đá cho dự án thành phần 01 cơ bản đảm bảo.

- **Dự án thành phần 02 và 03:** nhu cầu dự án thành phần 02 cần khoảng 1,40 triệu m^3 đá (đá dùng cho BTN 0,55 triệu m^3), nhu cầu dự án thành phần 03 cần khoảng 1,48 triệu m^3 đá (đá dùng cho BTN 0,28 triệu m^3); sử dụng các mỏ đá thương mại đã cấp phép, đang khai thác và các mỏ đá có trong quy hoạch và chưa có trong quy hoạch khoáng sản đáp ứng yêu cầu sử dụng cho Bê tông nhựa. Ngoài ra, vật liệu đá trong quá trình thi công nền đường đào đá và hầm, sẽ tiến hành thí nghiệm đánh giá chất lượng để tận dụng, bổ sung vào nguồn vật liệu đá sử dụng cho dự án. Như vậy nguồn vật liệu đá cho dự án thành phần 02 và 03 đảm bảo.

(Chi tiết các mỏ vật liệu có Phụ lục II kèm theo).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

- Giao các Ban QLDA:

+ Chỉ đạo các đơn vị Tư vấn khẩn trương hoàn thiện hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Thiết kế kỹ thuật để trình thẩm định, phê duyệt trong thời gian tới đảm bảo chất lượng, tiến độ Dự án;

+ Khẩn trương thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng các khu tái định cư để kịp thời khởi công đáp ứng tiến độ Dự án.

- Giao các Sở: Xây dựng và Nông nghiệp và Môi trường ưu tiên bố trí nhân sự tích cực phối hợp với các Ban QLDA tổ chức thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo đánh giá tác động môi trường (các Dự án thành phần và các Khu tái định cư) để đẩy nhanh tiến độ Dự án;

- Giao các địa phương khẩn trương triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để đáp ứng tiến độ của Dự án, tuyên truyền vận động người dân đồng ý chấp thuận chủ trương triển khai dự án, quản lý chặt chẽ quy hoạch xây dựng trong phạm vi giải phóng mặt bằng.

UBND tỉnh kính báo cáo Ban chỉ đạo các công trình trọng điểm quốc gia tỉnh Gia Lai xem xét chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đ/c Bí Thư Tỉnh ủy - Trưởng BCD;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- Các Sở: XD, NN&MT, TC, CT;
- TT Phát triển quỹ đất tỉnh;
- Ban QLDA các CT Giao thông và DD tỉnh;
- Ban Quản lý các dự án ĐTXD tỉnh;
- Lưu: VT, X2.



Nguyễn Tự Công Hoàng